

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY & HỌC TẬP NĂM 2026

Căn cứ Kế hoạch số 31-KH/TU, ngày 16/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa năm 2026, Trường Chính trị xây dựng kế hoạch triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng và tập huấn cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2026 như sau:

THÁNG 3 (16 lớp)

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|-----------------------|---|-------------|---|
| I. CƠ SỞ CHÍNH | | | |
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.39 | 31 | Bế giảng |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.40 (Ngành Công an) | 04 - 05 | Thi Tốt nghiệp |
| 3 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.182 (Ngành Thuế) | 19 | Bế giảng |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.183 | 02 - 13 | - 02: Thi MTTQ, KNLDQL - 04: Học KTBT (13: thi) |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.184 | 04 - 31 | - 04: Thi ĐLCS - 05: Học MTTQ; 16: Học KNLDQL |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.185 (Ngành Công an) | 06 - 29 | - 06: Học ĐLCS (18/4: thi) |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.186 | 09/3 - 01/4 | - 09: Thi CNDVBC&LS, KTCT - 10: Học CNXHKKH; 23: Học TTHCM |
| 8 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.187 | 10/3 - 07/4 | - 10: Thi TTHCM, ĐLCS - 11: Học CNDVBC&LS; 26: Học KTCT |
| 9 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 23 - 31 | - 23: Khai giảng - 24: Học CNDVBD&LS - 31: Học KTCT |
| 10 | Bồi dưỡng nghiệp vụ Hội cựu chiến binh (Lớp 1) | 17 - 21 | CB,CC,VC Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh, cấp xã, phường |
| II. CƠ SỞ II | | | |
| 11 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.34 | 18 | Bế giảng |
| 12 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.35 (Ngành Công an) | 02 - 13 | - 02: Thi môn KNLDQL, TTKN - 04: Học KTBT (13: Thi) |
| 13 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.80 | 02 - 19 | - 02: Học TTKN; 10: Học KTBT - 19: Thi TTKN, KTBT |
| 14 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.81 (Ngành Công an) | 06 - 29 | - 06: Học MTTQVN - 21: Thi XDĐ, NNPL - 22: Học QLHCNN |

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|----|---|-----------|--|
| 15 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.82 | 02 - 30 | - 02: Thi LSD, ĐLCS - 04: Học NNPL - 17: Thi XDD, NNPL - 18: Học MTTQVN |
| 16 | Bồi dưỡng nghiệp vụ Hội cựu chiến binh (Lớp 2) | 24 - 27 | CB,CC,VC Hội Cựu chiến binh cấp tỉnh, cấp xã, phường |

THÁNG 4 (17 lớp)

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|-----------------------|---|--------------------|--|
| I. CƠ SỞ CHÍNH | | | |
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.40 (Ngành Công an) | 24 | Bế giảng |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.183 | 16-17 | Thi Tốt nghiệp |
| 3 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.184 | 01 - 02 13 - 29 | - 01: Học tiếp KNLDQL - 13: Thi MTTQ, KNLDQL - 14: Học TT&KN - 22: Học KTBT |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.185 (Ngành Công an) | 03-25 | - Học tiếp ĐLCS (18: thi) - 19: Học NNPL (22/5: thi) |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.186 | 21 - 29 | - 21: Thi CNXHKKH, TTHCM - 22: Học ĐLCS; Đi NCTT |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.187 | 20 - 29 | - 20: Thi CNDVBC&LS, KTCT - 21: Học CNXHKKH; Đi NCTT |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 01 - 28 | - 01: Học tiếp KTCT - 17 : Học CNXHKKH |
| 8 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.189 | 13 - 29 | - 13: Khai giảng - 14: Học CNDVBC&LS - 28: Học KTCT |
| 9 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý đầu tư công, ngân sách, tài chính | 14 - 17 | Lãnh đạo, quản lý và công chức Phòng Kinh tế các xã, phường, đặc khu |
| 10 | Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị hành chính cấp xã (Lớp 1) | 06 - 09 | Lãnh đạo UBND, lãnh đạo các phòng thuộc UBND xã, phường, đặc khu |
| 11 | Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị hành chính cấp xã (Lớp 2) | 07 - 10 | Lãnh đạo UBND, lãnh đạo các phòng thuộc UBND xã, phường, đặc khu |
| 12 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước của chính quyền và tổ chức, hoạt động của HĐND cấp xã (Lớp 1) | 20 - 23 | Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu |
| II. CƠ SỞ II | | | |
| 13 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.35 (Ngành Công an) | 09 - 10 | Thi tốt nghiệp |
| 14 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.80 | 16 - 17 | Thi tốt nghiệp |
| 15 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.81 (Ngành Công an) | 3 - 26 | - 03: Học tiếp QLHCNN - 18: Thi MTTQVN, QLHCNN - 19: Học KNLDQL |

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|----|---|-----------|--|
| 16 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.82 | 06 - 27 | - 06: Thi NNPL, MTTQVN - 07: Học QLHCNN - 21: Học TTKN |
| 17 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước của chính quyền và tổ chức, hoạt động của HĐND cấp xã (Lớp 2) | 21 - 24 | Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu |

THÁNG 5 (17 lớp)

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|-----------------------|---|-----------|---|
| I. CƠ SỞ CHÍNH | | | |
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.184 | 05 | - Thi TT&KN, KTBT |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.185 (Ngành Công an) | 02 - 26 | - Học tiếp NNPL (22: thi) - 23: Học QLHCNN (26/6: thi) |
| 3 | TCLLCT K.186 | 04 - 15 | - Học tiếp ĐLCS; Đi NCTT |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.187 | 04 - 08 | - Học tiếp CNXHKKH; Đi NCTT |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 18 - 29 | - 18: Thi CNDVBD&LS, KCTC; CNXHKKH - 20: Học TTHCM - 29: Học LSĐ |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.189 | 05 - 12 | Học tiếp KTCT |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.190 | 05 - 29 | - 05: Khai giảng - 06: Học CNDVBC&LS - 21: Học KTCT |
| 8 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường | 11 - 15 | Lãnh đạo, quản lý và công chức công chức tham mưu về đất đai, xây dựng, tài nguyên và môi trường cấp xã |
| 9 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý văn hóa, thể thao, du lịch | 12 - 16 | Lãnh đạo, quản lý và công chức tham mưu về văn hóa, thể thao, du lịch cấp xã |
| 10 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ tiếp công dân, đối thoại và xử lý tình huống ở cơ sở | 18 - 21 | Lãnh đạo, quản lý và công chức phụ trách công tác văn phòng các xã, phường, đặc khu |
| 11 | Bồi dưỡng nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo và định hướng dư luận ở cơ sở | 19 - 22 | Lãnh đạo, quản lý và công chức tư pháp, đối ngoại các xã, phường, đặc khu |
| 12 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ | 25 - 28 | Lãnh đạo, quản lý và công chức tham mưu về giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ cấp xã |
| 13 | Bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Tuyên giáo và Dân vận | 27 - 28 | CB,CC,VC phụ trách công tác tuyên giáo và dân vận cấp tỉnh, cấp xã, phường |
| II. CƠ SỞ II | | | |
| 14 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.35 | 15 | Bế giảng |
| 15 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.80 | 22 | Bế giảng |

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|----|--|-----------|---|
| 16 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.81 (Ngành Công an) | 2 - 31 | - 02: Học tiếp KNLDQL - 23: Thi KNLDQL - 24: Học TTKN - 31: Học KTBT |
| 17 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.82 | 18 - 29 | - 18: Thi QLHCNN, TTKN - 19: Học KNLDQL |

THÁNG 6 (16 lớp)

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|-----------------------|--|--------------------|--|
| I. CƠ SỞ CHÍNH | | | |
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.184 | 04 - 05 | Thi Tốt nghiệp |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.185 (Ngành Công an) | 05-26 | Học tiếp QLHCNN (26: thi) |
| 3 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.186 | 01 - 25 | - 01: Thi ĐLCS - 02: Học XDD - 17: Học KTBT |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.187 | 02 - 30 | - 02: Thi CNXHKKH - 04: Học QLHCNN - 22: Học XDD |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 01 - 26 | - 01 - 8: Học tiếp LSD - 9: Học XDD |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.189 | 01 - 23 | - 01: Thi CNDVBC&LS, KTCT - 02: Học CNXHKKH - 15: Học TTHCM |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.190 | 01 - 03 16 - 26 | - 01-03: Học tiếp KTCT - 16: Thi CNDVBC&LS, KTCT - 17: Học CNXHKKH |
| 8 | Bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với ngạch CVC và tương đương | 02 - 30 | CB,CC,VC cấp tỉnh, cấp xã, phường, đặc khu |
| 9 | Bồi dưỡng theo vị trí việc làm đối với ngạch Chuyên viên và tương | 8 - 30 | CB,CC,VC cấp tỉnh, cấp xã, phường, đặc khu |
| 10 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với lãnh đạo, quản lý và công chức Ban xây Dựng Đảng (Lớp 1) | 15 - 18 | Lãnh đạo, quản lý và công chức Ban xây Dựng Đảng thuộc Đảng ủy các xã, phường, đặc khu |
| 11 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với lãnh đạo, quản lý và công chức Ban xây Dựng Đảng (Lớp 2) | 16 - 19 | Lãnh đạo, quản lý và công chức Ban xây Dựng Đảng thuộc Đảng ủy các xã, phường, đặc khu |
| 12 | Bồi dưỡng đạo đức công vụ, văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức (Lớp 1) | 23 - 25 | Lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức cấp xã |
| 13 | Bồi dưỡng đạo đức công vụ, văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức (Lớp 2) | 24 - 26 | Lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức cấp xã |
| II. CƠ SỞ II | | | |
| 14 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.81 (Ngành Công an) | 05 - 13 | - 05: Học tiếp KTBT - 13: Thi TTKN, KTBT |

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|----|---|-----------|---|
| 15 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.82 | 01 - 18 | - 01: Học tiếp KNLĐQL - 09: Học KTBT - 18: Thi KNLĐQL, KTBT |
| 16 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.191 | 02 - 26 | - 2: Khai giảng - 4: Học CNDVBC&LS - 18: Học TTHCM |

THÁNG 8 (17 lớp)

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|-----------------------|--|-----------|--|
| I. CƠ SỞ CHÍNH | | | |
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.184 | 06 | - Bế giảng |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.185 (Ngành Công an) | 01-30 | - 01: Học MTTQ (23: thi) - 28: Học KNLĐQL |
| 3 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.186 | 04 - 31 | - 04: Thi XDĐ, KTBT - 05: Học KNLĐQL; 24: Học TT&KN |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.187 | 04 - 31 | - 04: Thi QLHCNN, XDĐ - 05: Học MTTQ; 13: Học QLHCNN |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 05 - 29 | - 05: Thi LSĐ, XDĐ - 06: Học ĐLCS - 26: Đi NCTT |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.189 | 04 - 31 | - 04: Thi CNXHKKH, TTHCM; - 05: Học LSĐ - 13: Học ĐLCS |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.190 | 10 - 28 | - 10: Thi CNXHKKH - 11: Học TTHCM - 20: Học LSĐ |
| 8 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.192 | 17 - 31 | - 17: Khai giảng - 18: Học CNDVBC&LS |
| 9 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.193 (Sông Cái - Học thứ 7, Chủ nhật) | 22 - 30 | - 22: Khai giảng - 22: Học CNDVBC&LS |
| 10 | Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cấp xã K1 | 04 - 19 | Lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cấp xã, phường, đặc khu |
| 11 | Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cấp tỉnh K1 | 12 - 28 | Lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc cấp tỉnh |
| 12 | Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ về chuyển đổi số, công nghệ thông tin (Lớp 1) | 22 - 27 | Cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng cấp xã |
| 13 | Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, nghiệp vụ về chuyển đổi số, công nghệ thông tin (Lớp 2) | 25 - 28 | CBCC-VC cấp phòng cấp xã, phường, đặc khu |
| II. CƠ SỞ II | | | |
| 14 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.41 | 04 - 31 | - 04: Khai giảng - 05: Học CNDVBC&LS - 18: Học KTCT |

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|----|---|---------------|---|
| 15 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.81 | 01 - 02 28 | - Thi tốt nghiệp - Bế giảng |
| 16 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.82 | 06 - 07 | Thi tốt nghiệp |
| 17 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.191 | 04 - 27 | - 04: Thi CNDVBC&LS, TTHCM - 05: Học KTCT - 17: Học CNXHKKH |

THÁNG 9 (18 lớp)

I. CƠ SỞ CHÍNH

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|----|--|-----------|--|
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung TT K.42 | 07 - 30 | - 07: Khai giảng - 08: Học CNDVBC&LS - 22: Học KTCT |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.185 (Ngành Công an) | 04 - 30 | - Học tiếp KNLDQL |
| 3 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.187 | 14- 30 | - 14: Thi MTTQVN, QLHCNN - 15: Học KNLDQL |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 14- 30 | -14: Thi ĐLCS - 15: Học NNPL - 24: Học MTTQVN |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.189 | 14 - 30 | - 14: Thi LSD, QĐĐL - 15: Học XDĐ - 28: Đi NCTT |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.190 | 14 - 30 | - 14: Thi KTCT, CNXHKKH - 15: Học LSD - 23: Học ĐLCS |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.192 | 07 - 16 | - 07: Học KTCT |
| 8 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.193 (Sông Cái - Học thứ 7, Chủ nhật) | 5 - 27 | - 05: Học tiếp CNDVBC&LS - 26: Học KTCT |
| 9 | Bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu, giảng dạy lý luận chính trị | 07 - 10 | VC Trường Chính trị, các Trung tâm chính trị, cán bộ làm công tác tuyên giáo của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy |
| 10 | Bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ Hội Nông dân | 08 - 11 | CB,CC,VC Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp xã, phường |
| 11 | Bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác văn thư, lưu trữ | 14 - 17 | Công chức, viên chức phụ trách văn thư, lưu trữ các Sở, ban, ngành; các Chi cục thuộc Sở; các xã, phường, đặc khu |
| 12 | Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng và cải cách hành chính | 15 - 18 | CBCC-VC phụ trách công tác thi đua, khen thưởng; cải cách hành chính các Sở, ban, ngành; các Chi cục thuộc Sở; các xã, phường, đặc khu |
| 13 | Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số, công nghệ thông tin trong hoạt động chính quyền 2 cấp (Lớp 1) | 21 - 24 | Cán bộ, công chức, viên chức cấp phòng cấp xã, phường, đặc khu |
| 14 | Bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác văn thư, lưu trữ | 22 - 25 | Công chức, viên chức phụ trách văn thư, lưu trữ các Sở, ban, ngành; các Chi cục thuộc Sở; các xã, phường, đặc khu |

II. CƠ SỞ II

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|----|--|-----------|--|
| 15 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.82 | 11 | Bế giảng |
| 16 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.41 | 14 - 30 | - 04: Thi CNDVBC&LS, KTCT - 07 : Học CNXHKKH - 17: Học TTHCM - 28: Thi CNXH, TTHCM - 29: Học LSD |
| 17 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.191 | 14 - 30 | - 14: Thi KTCT, CNXHKKH - 15: Học LSD - 23: Học ĐLCS |
| 18 | Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyên đổi số, công nghệ thông tin trong hoạt động chính quyền 2 cấp (Lớp 2) | 22 - 25 | Cán bộ, công chức, viên chức cấp phòng cấp xã, phường, đặc khu |

THÁNG 10 (17 lớp)

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|-----------------------|---|--------------------|---|
| I. CƠ SỞ CHÍNH | | | |
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.42 | 01 - 30 | - 01: Học tiếp KTCT - 09: Thi CNDVBC&LS, KTCT - 12: Học CNXHKKH - 22: Học TTHCM |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.43 | 06 - 31 | - 06: Khai giảng - 07: Học CNDVBC&LS (23: thi) -26: Học KTCT |
| 3 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.185 (Ngành Công an) | 02 - 30 | - 02: Học tiếp KNLDQL (04: thi) - 09: Học KTBT (30: thi) |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.187 | 01 - 13 | - 01: Học TT&KN - 09: Học KTBT |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 01 - 09 26 - 30 | - 01: Học tiếp MTTQVN - 05: TTKN - 26: Thi MTTQVN, TTKN - 27: QLHCNN |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.189 | 01 - 01 26 - 30 | - 01: Đi NCTT - 26: Thi XDĐ - 27: Học NNPL |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.190 | 01 - 13 | Học tiếp ĐLCS |
| 8 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.192 | 05 - 27 | - 05: Thi CNDVBC&LS, KTCT - 06: Học CNXHKKH - 19: Học TTHCM |
| 9 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.193 (Sông Cái - Học thứ 7, Chủ nhật) | 03 - 31 | - 03: Học tiếp KTCT - 24: Thi CNDVBC&LS, KTCT - 25: Học CNXHKKH |
| 10 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với cấp ủy các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cấp xã, phường (Lớp 1) | 05 - 08 | Bí thư, Phó Bí thư và các chi ủy viên các chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã, phường, đặc khu |

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|---------------------|---|-----------|---|
| 11 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với cấp ủy các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cấp xã, phường (Lớp 2) | 06 - 09 | Bí thư, Phó Bí thư và các chi ủy viên các chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã, phường, đặc khu |
| 12 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với cấp ủy các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cấp xã, phường (Lớp 3) | 12 - 15 | Bí thư, Phó Bí thư và các chi ủy viên các chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã, phường, đặc khu |
| 13 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ đối với cấp ủy các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cấp xã, phường (Lớp 4) | 13 - 16 | Bí thư, Phó Bí thư và các chi ủy viên các chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã, phường, đặc khu |
| 14 | Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Phụ nữ | 19 - 23 | CB,CC,VC Hội Phụ nữ cấp tỉnh, cấp xã, phường |
| 15 | Bồi dưỡng cán bộ Đoàn – Hội – Đội cơ sở | 26 - 30 | Bí thư hoặc Phó Bí thư phụ trách công tác Đoàn – Hội – Đội tại Đoàn xã, phường, đặc khu; Đoàn trực thuộc Tỉnh đoàn và cán bộ đoàn cấp cơ sở |
| II. CƠ SỞ II | | | |
| 16 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.191 | 01 - 13 | Học tiếp ĐLCS |
| 17 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung TT K.41 | 01 - 31 | - 01 - 07: Học tiếp LSD - 09 : Học ĐLCS - 30: Thi LSD, ĐLCS |

THÁNG 11 (18 lớp)

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|-----------------------|--|-----------|--|
| I. CƠ SỞ CHÍNH | | | |
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.42 | 02 - 30 | - 02: Thi CNXHKH, TTHCM - 04: Học LSD - 11: Học ĐLCS |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.43 | 02 - 30 | - Học tiếp KTCT (10: thi) - 11: Học CNXHKH (27: thi) - 30: Học TTHCM |
| 3 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.187 | 17-18 | Thi Tốt nghiệp |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 02 - 23 | - 02: Học tiếp QLHCNN - 11: KTBT |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.189 | 02 - 17 | - 02: Học tiếp NNPL - 09: MTTQVN |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.190 | 02 - 30 | - 09: Thi LSD, ĐLCS - 10 : XDĐ - 26: Đi NCTT |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.192 | 09 - 30 | - 09: Thi CNXH, TTHCM - 10: Học LSD - 23: Học ĐLCS |
| 8 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.193 (Sông Cái - Học thứ 7, Chủ nhật) | 01 - 29 | - 01 - 21 Học CNXHKH - 22: Học TTHCM |
| 9 | Bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (Lớp 1) | 02 - 05 | Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo |
| 10 | Bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (Lớp 2) | 03 - 06 | Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo |

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|---------------------|---|-----------|--|
| 11 | KT quốc phòng và an ninh | 03 - 06 | Các nhà hoạt động văn hóa, nghệ thuật |
| 12 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đội (Lớp 1) | 09 - 12 | Giáo viên làm tổng phụ trách Đội các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh |
| 13 | Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác mặt trận (Lớp 1) | 23 - 26 | CB,CC,VC phụ trách công tác mặt trận cấp tỉnh, cấp xã, phường |
| II. CƠ SỞ II | | | |
| 14 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.191 | 02 - 24 | - 02: Thi LSD, ĐLCS - 04: Học XDĐ - 23: Đi NCTT |
| 15 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.41 | 02 - 30 | - 02: Học XDĐ - 23: Đi NCTT - 30: Thi XDĐ |
| 16 | Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác Đội (Lớp 2) | 10 - 13 | Giáo viên làm tổng phụ trách Đội các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh |
| 17 | Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác mặt trận (Lớp 2) | 24 - 28 | CB,CC,VC phụ trách công tác mặt trận cấp tỉnh, cấp xã, phường |
| 18 | Bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (Lớp 3) | 24 - 28 | Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo |

THÁNG 12 (11 lớp)

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|-----------------------|--|-----------|---|
| I. CƠ SỞ CHÍNH | | | |
| 1 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.42 | 01 - 31 | - 01: Học tiếp ĐLCS - 07: Đi NCTT - 14: Học XDĐ - 28: Học NNPL |
| 2 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.43 | 01 - 31 | - 01: Học tiếp TTHCM (14: thi) - 15: Học LSD (25: thi) - 28: Học ĐLCS |
| 3 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.185 (Ngành Công an) | 05 - 06 | Thi tốt nghiệp |
| 4 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.188 | 07 - 25 | - 07: Thi QLHCNN, KTBT - 08: KNLDQL (25: Thi) |
| 5 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.189 | 07 - 23 | - 07: Thi NNPL, MTTQVN - 08: Học QLHCNN |
| 6 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.190 | 14 - 31 | - 14: Thi XDĐ - 15: Học NNPL - 24: Học MTTQVN |
| 7 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.192 | 01 - 31 | - 01 - 10: Học tiếp ĐLCS - 28: Thi LSD, ĐLCS - 29 - Học XDĐ |
| 8 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.193 (Sông Cái - Học thứ 7, Chủ nhật) | 01 - 27 | - 05: Học tiếp TTHCM - 19: Thi CNXHKKH, TTHCM - 20: Học LSD |
| 9 | KT quốc phòng và an ninh | 8 - 11 | Chức sắc, chức việc các tôn giáo |
| II. CƠ SỞ II | | | |
| 10 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung K.191 | 14 - 31 | - 14: Thi XDĐ - 15: Học NNPL - 24: Học MTTQVN |

| TT | Lớp | Thời gian | Môn học |
|----|--|------------|--|
| 11 | Trung cấp lý luận chính trị, hệ tập trung K.41 | 01 - 05/01 | - 01: Học NNPL - 14: Học MTTQVN - 22: Học QLHCNN |

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu,
- Các Khoa, Phòng,
- Lưu VT, ĐTKH.

HIỆU TRƯỞNG



Lưu Hồng Vân